

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 27 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Liễu
2. Ông Lê Văn Thoát

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hiao T, sinh năm 1997, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Ô K và bà Hiao H; có vợ và 01 con sinh năm 2013; Nhân thân: tốt; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 7 năm 2019 đến ngày 09/10/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hiao T: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ I, xã R, huyện K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức D – Phó Trưởng ban, phụ trách Ban quản lý rừng phòng hộ I.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện T, tỉnh Gia Lai

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Dương Sỹ T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị R'ô H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hiao H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Anh Rah Lan P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986

Chỗ ở: Tổ dân phố V, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2019, Hiao T đã tự ý một mình dùng cưa xăng, dao rựa cắt hạ cây gỗ rừng tự nhiên trái phép liền kề với rẫy của mình để mở rộng diện tích đất sản xuất, với hình thức khai thác trắng tại lô 6, 16, khoảnh 2, tiểu khu 1327 thuộc rừng phòng hộ I, huyện K. Vào khoảng 14 giờ 00' ngày 22/2/2019, lực lượng Ban quản lý rừng phòng hộ I tiến hành tuần tra, kiểm soát địa bàn tại lô 6, 16, khoảnh 2, tiểu khu 1327 do Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý thì phát hiện vụ việc nên Ban quản lý đã lập biên bản kiểm tra, vẽ sơ đồ, đo đếm đã xác định diện tích rừng bị phá trái phép là 9.600m², loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh nghèo. Ban quản lý rừng phòng hộ I đã báo cáo, lập hồ sơ vụ việc chuyển đến Hạt kiểm lâm huyện K để xử lý theo quy định.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Hạt kiểm lâm huyện K đã phân công tin báo tiến hành kiểm tra, xác minh, đo đạc lại diện tích rừng bị chặt phá, để xác định vị trí, diện tích thực tế rừng bị phá là phù hợp với biên bản kiểm tra, hồ sơ của Ban quản lý rừng phòng hộ I nên Hạt kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện K để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 9.600m² tại lô 6, 16, khoảnh 2, tiểu khu 1327 thuộc địa giới xã C, huyện K. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai xác định: Loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh nghèo (TXN); Chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ I. Tại hiện trường phát hiện lượng cây bị chặt hạ chủ yếu bằng cưa xăng, dao rựa bằng hình thức chặt trắng, cây đã được đốt cháy phần cành, ngọn thân cây còn nằm ngổn ngang, các cây gỗ bị chặt hạ có đường kính từ 8cm – 35cm, loại cây bị chặt hạ chủ yếu là Thành Ngạnh, Cầm Xe, Bằng Lăng, Kơ Nia, Bóc Chồng, Muồng... Tiến hành đo đếm các gốc cây bị chặt phá, lập biểu tính lâm

sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép, gỗ tròn nhóm I – VIII có khối lượng: 8,313m³, củi nhóm I – VIII, có khối lượng: 0,86 Ster.

Tại bản Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐG ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K xác định thiệt hại về lâm sản là 10.563.800 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 3.042.374 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 9.600m² là 13.606.174 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng*).

Về dân sự: ông Vũ Đức D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ I đã nhận đủ số tiền bồi thường là 13.606.174 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hiao T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hiao T phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS: xử phạt bị cáo Hiao T từ 22 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 dao rựa, 01 lam cưa và 01 cưa xăng.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 02/2019, bị cáo Hiao T đã có hành vi dùng dao rựa và cưa xăng cắt hạ, chặt phá, phát dọn cây rừng tự nhiên với diện tích 9.600m² rừng tại lô 6, 16, khoảnh 2, tiểu khu 1327 thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Ia, là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh nghèo (TXN) để lấy đất làm rẫy gây thiệt hại về lâm sản 10.563.800 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 3.042.374 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 13.606.174 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng*).

Việc bị cáo Hiao T dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 9.600m² rừng tại lô 6, 16, khoảnh 2, tiểu khu 1327 thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ I, để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”. Diện tích rừng mà bị cáo Hiao T chặt phá 9.600m² đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS nên Hội thẩm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-KTVAHS ngày 09/4/2019 về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại Điều 243 Bộ luật hình sự và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K điều tra theo thẩm quyền là đúng luật định. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo T chặt phá 9.600m² rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Hiao T là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Nay cần xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này thì bị cáo T một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích rừng 9.600m², nên bị cáo T phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội “Hủy hoại rừng” theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Nhưng bị cáo T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã đi vay mượn tiền để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật vì không được đi học, thuộc diện hộ nghèo, là con thương binh, do thiếu đất sản xuất nên đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo Hiao T lần đầu thực hiện hành vi phạm tội một mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, không được đi học nên không biết hành vi chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy là vi phạm pháp luật, do thiếu đất sản xuất nên phá rừng chỉ với mục đích là lấy đất trồng lúa, ngô phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đồng thời bị cáo T có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi khởi tố vụ án thì bị cáo đã bị giam giữ gần 03 tháng là đã đủ tính răn đe đối với bị cáo. Nên có đủ điều kiện để xử bị cáo T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội. Nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, trừng trị nói riêng đối với bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội tại địa phương.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ I toàn bộ thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 13.606.174 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng*). Nay tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Ban quản lý rừng phòng hộ I không có yêu cầu gì thêm về dân sự; giữa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật

của nguyên đơn dân sự không có bên nào còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án HĐXX không xem xét giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (Một) máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu màu đỏ -xám, bên phải thân máy có ghi chữ Gasoline Chainsa. Máy đã qua sử dụng.

01 (Một) lam cửa bằng kim loại sơn màu trắng, dài 59cm, nơi rộng nhất 7,5cm, dày 0,4cm. Đã qua sử dụng.

01 (Một) dao rựa quắm, cán dao được làm bằng tre có đường kính 3,2cm, dài 38cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32,5cm, rộng 4,5cm.

Là những công cụ phương tiện phạm tội có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp và tài sản gì có giá trị cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ I cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm Ban quản lý rừng phòng hộ I trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hiao T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hiao T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27/11/2019.

Giao người được hưởng án treo Hiao T cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) lam cửa bằng kim loại sơn màu trắng, dài 59cm, nơi rộng nhất 7,5cm, dày 0,4cm. Đã qua sử dụng

- 01 (Một) dao rựa quắm, cán dao được làm bằng tre có đường kính 3,2cm, dài 38cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32,5cm, rộng 4,5cm.

- 01 (Một) máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu màu đỏ -xám, bên phải thân máy có ghi chữ Gasoline Chainsa. Máy đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hiao T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2019) để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn